

Ngũ Đối Hạ

(38 câu nhịp tư)

SƯỜNG GIÓ DẠN DÀY

Phỏng thơ Kim Vân Kiều : Hữu – Tâm

Lớp I

1.-		(+)		Những (đầu) ^{Liu}
	Tưởng	rằng (+) ^{Công}	được	chốn an (thân) ^U
2.-	<u>Trở</u>	Nào (kip) ^{Xang}	tính	xa tính (gân) ^{Hò}
	Đâu	dè cũng (tổ) ^{Xang}	bọt	già như (nhau) ^{Liu}
3.-	Bạch	mi (thân) ^{Công}	trên	cao (+) ^U
	Bạc	Bà học (với) ^{Xang}	Tú	Bà đồng (môn!) ^U
4.-		Thấy (nàng) ^{Xử}	mặn	phấn, tươi (son) ^{Xê}
	Mằng	thăm đã (được) ^{Xử}	bán	buôn có (lợi) ^{Xử}
5.-		Châu (Trần) ^{Hò}	lấy	lời ép (duyên) ^{Xg}
		Rằng: "(Nàng) ^{Xử}	muôn	dặm một (thân) ^{Xg}
6.-	Lại	mang lấy (tiếng) ^{Xê}	dữ	gân, lành (xa) ^{Xang}
	Khéo	oan (gia) ^U ,	của	phá (gia!) ^{Liu}
7.-	Đâu	ai (+) ^U	rộng	lượng (+) ^{Công}
	Trừ	phi (+) ^{Xê}	xe	dây chỉ (thắm) ^{Cống}
8.-	Không	ai che (đây) ^U	để	bay đàng (trời) ^{Xê}
	Nơi	gần chẳng (có) ^{Xang}	không	người nào (xa) ^{Liu}
9.-	Sẵn	đây Bạc (Hạnh) ^{Công}	cháu	ta (+) ^{Liu}
	Cùng	trong thân (thích) ^{Công}	ruột	rà chẳng (ai) ^U

Lớp II

10.-		Cửa (nhà) ^{Xử}	buôn	bán Châu (Thai) ^{Xê}
	Thực	thà có (một) ^{Cống} ,	chẳng	hề đôn (sai) ^{Xang}
11.-	Ông	Tơ đà (định) ^{Xử}	trúc	mai (+) ^{Xg}
	Thành	thân rồi (sẽ) ^{Xê}	Châu	Thai thượng (lộ) ^{Xử}

- 12.- Trở ĐỪNG (suy)^{Xang} nghĩ chi dong (dài)^{Hò}
 Duyên tiên (định)^{Công} khiến ngày gặp (nhau)^{Liu}
- 13.- Ai lại biết (ai)^{Liu} bây giờ (+)^{Xang}
 Thênh thang sông (dài)^{Xử} bao la biển (cả)^{Công}
- 14.- Kiều (nương)^U lòng không ưng (thuận)^{Công}
 Chỉnh e (+)^{Xê} đến sau lụy (mình)^{Xử}
- 15.- Dạ sâu mày (chau)^{Xê} mặt ủ (+)^{Công}
 Càng nghe mụ (nói)^U càng đau như (dẫu)^{Xê}
- 16.- Nghĩ (thương)^U mình đây phận (bạc)^{Công}
 Gần xa (+)^{Xê} thở vắn than (dài)^{Xử}
- 17.- Thân này chim (nợ)^{Xử} chịu thương (+)^{Xê}
 Thấy cung thì (đã)^{Xử} nhớ làn cung (xưa)^{Xê}
- 18.- Túng (thế)^{Công} tưng quyền cho (xong)^{Xg}
 Biết người, biết (mặt)^{Xử}, còn lòng ra (sao)?^{Xê}
- 19.- Xin (thề)^{Xử} chứng minh trời (đất)^{Công}
 Bấy giờ vượt (bề)^{Công}, quản gì ra (khơi !)^{Xê}
- 20.- Được (tiếng)^{Công} Bạc bà ra (đi)^{Xang}
 Mách tin Bạc (Hạnh)^{Công} tức thì sấm (sanh)^{Liu}
- 21.- Tưng bừng rộn (rịp)^{Công} nhã thanh (+)^{Liu}
 Linh đình hôn (lễ)^{Công} đã thành mối (duyên)^U

Lớp III

- 22.- Đường (thuyền)^{Xử} sang thẳng Châu (Thai)^{Xê}
 Đến nơi Bạc (Hạnh)^{Xử} vội vàng giao (dịch)^{Xử}
- 23.- Cũng (nhà)^{Hò} hành viện trắng (huê)^{Xg}
 Xem người định (giá)^{Công} rành nghề bán (buôn)^{Xg}
- 24.- Trao người (+)^{Xê} nhận bạc đi (luôn)^{Xg}
 Kiệu hoa đưa (thẳng)^{Xang} đến phường lâu (xanh)^{Liu}
- 25.- Án (hương)^{Liu} đã dành (+)^{Xang}
 Ông thần mày (trắng)^{Công} rành rành ngó (ngay)^{Xang}

- 26.- Thoạt (trông)^{Xê} sững sờ ngậy (dại)^{Xự}
 Chim lông không (lẽ)^{Cống} cất mình bay (cao)^{Xang}
- 27.- Đào hoa (+)^{Xê} kiếp số (+)^{Cống}
 Gỡ ra rồi (lại)^U luôn tay buộc (vào!)^{Xê}
- 28.- Trời (trêu)^U má hồng phận (bạc)^{Cống}
 Phải chăng (+)^{Xê} bởi một chữ (tài)^{Xử}
- 29.- Chịu đủ (điều)^{Xử} rũi may (+)^{Xê}
 Bùn đen vẩn (đục)^{Xự} cho dây thắm (thê)^{Xê}
- 30.- Nữ nhi (+)^{Xê} cùng khách quần (thoa)^{Xg}
 Đã xoay đến (thế)^{Xáng} còn vắn chưa (tha)^{Liu}
- 31.- Lỡ từ lạc (bước)^{Xáng}, bước ra (+)^{Liu}
 Cái thân liệu (những)^{Cống} từ nhà liệu (đi)^U

Lớp IV:

- 32.- Trở Đầu (xanh)^{Xang} đã tội tình (gì)^{Hò}
 Má hồng đến (quá)^{Xáng} nửa thì chưa (thôi)?^{Liu}
- 33.- Biết thân chạy (chẳng)^U khỏi trời (+)^{Cống}
 Cũng liều mặt (phấn)^{Xáng} ngày xanh cho (rồi)^{Xê}
- 34.- Ngày (tháng)^{Cống} qua lại thoi (đưa)^{Xang}
 Nguyệt hoa cũng (lại)^{Xê} say sưa hoa (nguyệt)^{Xự}
- 35.- Phong (vũ)^{Cống} phũ phàng nữ (nhi)^{Xang}
 Máy dột tuyết (sương)^{Xê} cùng thi số (mạng)^{Xự}
- 36.- Trở Châu (Thai)^{Xang} tiếp số đoạn (tràng)^{Hò}
 Thuý Kiều tài (sắc)^{Xáng} tiếng đồn xa (vang)^{Liu}
- 37.- Tận chôn (+)^{Cống} biên hoang (+)^U
 Thấu tai Từ (Hải)^{Cống} là chàng hùng (anh)^U
- 38.- Muốn đó tận (tường)^{Cống} tài, danh (+)^U
 Đường xa vạn (lý)^{Cống} vượt thành tâm (hoa)^{Liu}